

Hồng Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2021

**DANH MỤC TTHC LĨNH VỰC KIỂM LÂM,
LÂM NGHIỆP
(07 Thủ tục)**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TRANG
1	Thủ tục Giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn	2
2	Thủ tục Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân	5
3	Thủ tục Cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân	7
4	Thủ tục Phê duyệt hồ sơ, cấp phép khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại	9
5	Thủ tục Đăng ký khai thác rừng trồng tập trung bằng vốn do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ	11
6	Thủ tục Đăng ký Khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh đối với rừng trồng do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ	13
7	Thủ tục thủ tục thu hồi rừng đối với các trường hợp quy định tại điểm k khoản 1 Điều 26 Luật Bảo vệ và phát triển rừng	15

NGƯỜI LẬP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Dũng

Hà Xuân Nhiệm

THÔNG TIN

1. Thủ tục Giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn

Lĩnh vực:	Lĩnh vực Kiểm lâm, Lâm nghiệp
Cơ quan ban hành:	UBND Tỉnh Hải Dương
Cơ quan trực tiếp thực hiện:	UBND cấp Xã
Cách thức thực hiện:	Gửi trực tiếp tại UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện.
Thời hạn giải quyết:	30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Lệ phí:	Không
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Kết quả thực hiện:	Quyết định hành chính

CÁC BƯỚC

- Bước 1. Chuẩn bị

+ Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Nhà nước về việc giao rừng và nghĩa vụ, quyền lợi của chủ rừng cho nhân dân ở địa phương mình.

+ Thành lập ban chỉ đạo và Hội đồng giao rừng: ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban chỉ đạo giao rừng và Tổ công tác giao rừng cấp huyện. ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng giao rừng của xã (Phụ lục 2).

+ Chuẩn bị kinh phí, vật tư kỹ thuật phục vụ cho việc giao rừng.

+ Cộng đồng dân cư thôn họp thôn để thống nhất các vấn đề chủ yếu sau:

Thông qua đơn đề nghị Nhà nước giao rừng cho cộng đồng thôn;

Thông qua kế hoạch quản lý khu rừng sau khi được Nhà nước giao rừng, kế hoạch quản lý rừng do Cộng đồng dân cư thôn;

Cuộc họp dân cư thôn phải có ít nhất 70% số hộ gia đình nhất trí đề nghị được giao rừng.

Bước 2. Nhận hồ sơ và xét duyệt hồ sơ;

- Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi nhận được hồ sơ của cộng đồng dân cư thôn có trách nhiệm:

+ Chỉ đạo Hội đồng giao rừng của xã thẩm tra về điều kiện giao rừng cho cộng đồng báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Kiểm tra thực địa khu rừng dự kiến giao cho cộng đồng dân cư thôn để bảo đảm các điều kiện, căn cứ giao rừng theo quy định của pháp luật;

+ Xác nhận và chuyển đơn của cộng đồng dân cư thôn đến cơ quan chức năng cấp huyện.

Thời gian thực hiện bước 2 là 15 làm việc ngày kể từ sau khi nhận đơn của cộng đồng dân cư thôn.

- Bước 3: Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

Cơ quan chức năng cấp huyện sau khi nhận được hồ sơ từ uỷ ban nhân dân cấp xã chuyển đến có trách nhiệm:

+ Tổ chức việc xác định đặc điểm khu rừng sẽ giao cho cộng đồng dân cư thôn (xác định về chất lượng rừng được giao cho cộng đồng - của cơ quan tư vấn lâm nghiệp có trách nhiệm).

- Chủ trì việc thẩm định kết quả xác định đặc điểm khu rừng trên cơ sở có xác nhận của tổ chức tư vấn có trách nhiệm về đánh giá rừng (tổ chức tư vấn là người chịu trách nhiệm chính trong việc đánh giá chất lượng rừng, cùng ký vào biên bản đánh giá còn có chủ rừng, có người đại diện chính quyền địa phương); sự phù hợp của việc giao rừng với quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng hoặc quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch ba loại rừng; tính khả thi của kế hoạch quản lý rừng của cộng đồng dân cư thôn.

+ Lập tờ trình, trình uỷ ban nhân dân cấp huyện về việc giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn.

+ Thời gian thực hiện bước 3 là 10 ngày làm việc.

- Bước 4: quyết định việc giao rừng.

Uỷ ban nhân dân cấp huyện sau khi nhận được tờ trình từ cơ quan chức năng chuyển đến có trách nhiệm xem xét và quyết định giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn (phụ lục 4); chuyển quyết định giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn, uỷ ban nhân dân cấp xã và cho cơ quan chức năng cấp huyện. Thời gian thực hiện bước 4 là 3 ngày làm việc.

- Bước 5: thực hiện quyết định giao rừng.

- Uỷ ban nhân dân cấp xã sau khi nhận được quyết định giao rừng của uỷ ban nhân dân cấp huyện, có trách nhiệm:

+ Thông báo và đôn đốc cộng đồng dân cư thôn thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).

+ Tổ chức bàn giao rừng ngoài thực địa có sự tham gia của cơ quan chức năng và các chủ rừng có chung ranh giới; lập biên bản bàn giao rừng giữa uỷ ban nhân dân cấp xã với cộng đồng dân cư thôn (phụ lục 5).

- Cộng đồng dân cư thôn ngay sau khi nhận rừng tại thực địa có trách nhiệm đóng cột mốc khu rừng được giao có sự chứng kiến của đại diện uỷ ban nhân dân cấp xã và chủ rừng có chung ranh giới (phụ lục 6).

Trong quá trình thực hiện các bước công việc nêu trên, khi hồ sơ đến cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm xem xét và bổ sung vào hồ sơ giao rừng những nội dung công việc của mỗi bước cho tới khi hoàn thành việc giao rừng; nếu cộng đồng dân cư thôn không đủ điều kiện được giao rừng thì cơ quan nhận hồ sơ phải trả lại hồ sơ cho cơ quan gửi đến và thông báo rõ lý do về việc cộng đồng dân cư thôn không được giao rừng.

HỒ SƠ

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin giao rừng do đại diện thôn ký (Phụ lục 4).

+ Kế hoạch quản lý rừng do cộng đồng dân cư thôn cùng biên bản thông qua của cộng đồng thôn.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị giao rừng (Theo mẫu phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư số 25/2011/TT-BNN&PTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010).

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Bảo vệ và phát triển rừng số 29/2004/QH11 ngày 03/3/2004;

- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

- Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn;

- Thông tư số 25/2011/TT-BNN&PTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010);

YÊU CẦU

Cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn cấp xã nơi có rừng để trực tiếp sản xuất lâm nghiệp (Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn).

THÔNG TIN

2. Thủ tục Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân

Lĩnh vực:	Lĩnh vực Kiểm lâm, Lâm nghiệp
Cơ quan ban hành:	UBND Tỉnh Hải Dương
Cơ quan trực tiếp thực hiện:	UBND cấp Xã
Cách thức thực hiện:	Gửi trực tiếp tại UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện
Thời hạn giải quyết:	36 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Lệ phí:	Không quy định
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Kết quả thực hiện:	Quyết định hành chính

CÁC BƯỚC

- Hộ gia đình, cá nhân nộp đơn xin giao rừng tại thôn hoặc tại uỷ ban nhân dân cấp xã (phụ lục 3) Thông tư số 38/2007/TT-BNN.

- Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

+ Hướng dẫn cho thôn hợp toàn thể đại diện các hộ gia đình của thôn để xem xét và đề nghị uỷ ban nhân dân cấp xã phương án và điều chỉnh phương án giao rừng cho từng hộ gia đình trong phạm vi thôn.

+ Chỉ đạo Hội đồng giao rừng của xã thẩm tra về điều kiện giao rừng hộ gia đình, cá nhân có đơn đề nghị được giao rừng báo cáo uỷ ban nhân dân xã.

Kiểm tra thực địa khu rừng dự kiến giao cho hộ gia đình, cá nhân để đảm bảo các điều kiện, căn cứ giao rừng theo quy định của pháp luật; khu rừng giao không có tranh chấp

+ Xác nhận và chuyển đơn của hộ gia đình, cá nhân đến Cơ quan có chức năng tham mưu cho Uỷ ban nhân dân cấp huyện quản lý lĩnh vực lâm nghiệp (sau đây viết tắt là Cơ quan chức năng cấp huyện).

- Uỷ ban nhân dân cấp huyện sau khi nhận được tờ trình hồ sơ giao rừng do cơ quan chức năng cấp huyện chuyển đến, xem xét quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân (phụ lục 4). Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, được gửi đến uỷ ban nhân dân cấp xã, cơ quan chức năng cấp huyện và hộ gia đình, cá nhân. Thời gian thực hiện bước 4 là 3 ngày làm việc.

- Khi nhận được quyết định giao rừng của Uỷ ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm: tổ chức việc bàn giao rừng tại thực địa cho hộ gia đình, cá nhân có sự tham gia của các chủ rừng liên kề.

- Sau khi nhận bàn giao rừng tại thực địa hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm xác định rõ ranh giới đóng mốc khu rừng được giao, được thuê với sự chứng kiến của đại diện uỷ ban nhân dân cấp xã và các chủ rừng liền kề (phụ lục 6).

HỒ SƠ

Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

Đơn xin giao rừng theo mẫu Phụ lục 3 của Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

- [Đơn xin giao rừng](#)

- Biểu thống kê đặc điểm khu rừng

(Theo Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007)

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Bảo vệ và phát triển rừng số: 29/2004/QH11 ngày 03/12/2004;

- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006;

- Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007;

- Thông tư số 25/2011/TT-BNN&PTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010).

YÊU CẦU

Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống trên địa bàn cấp xã nơi có rừng để trực tiếp sản xuất lâm nghiệp.

THÔNG TIN

3. Thủ tục Cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân

Lĩnh vực:	Lĩnh vực Kiểm lâm, Lâm nghiệp
Cơ quan ban hành:	UBND Tỉnh Hải Dương
Cơ quan trực tiếp thực hiện:	UBND cấp Xã
Cách thức thực hiện:	Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
Thời hạn giải quyết:	45 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Lệ phí:	Không
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Kết quả thực hiện:	Quyết định và Biên bản bàn giao rừng.

CÁC BƯỚC

Bước 1: chuẩn bị

Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 mục II, Thông tư số 38/2007/TT-BNN.

Bước 2: tiếp nhận đơn và xét duyệt đơn

Hộ gia đình, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã, thời gian thực hiện bước 2 là 15 ngày làm việc.

Bước 3: thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

- Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 4 mục II Thông tư số 38/2007/TT-BNN.

- Cơ quan có chức năng cấp huyện có trách nhiệm:

+ Chủ trì thẩm định tính khả thi của kế hoạch sử dụng rừng của hộ gia đình, cá nhân đề nghị thuê rừng;

+ Lập, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện kế hoạch tổ chức đấu giá quyền sử dụng rừng (bằng tiền thuê rừng, nếu có nhiều người cùng đề nghị thuê rừng trên cùng một địa điểm);

+ Gửi 01 bộ hồ sơ liên quan đến khu rừng tới cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính (nếu có). Thời gian thực hiện bước 3 là 15 ngày làm việc”.

HỒ SƠ

Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ *Thành phần hồ sơ:*

- Đơn đề nghị thuê rừng (Phụ lục 06);

- Kế hoạch sử dụng rừng (Phụ lục 07).

+ *Số lượng hồ sơ:* 01 (bộ)

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- [Đơn đề nghị thuê rừng](#) (Phụ lục 06);
- [Kế hoạch sử dụng rừng](#) (Phụ lục 07).

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Bảo vệ và phát triển rừng số: 29/2004/QH11 ngày 03/3/2004;
- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;
- Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính Phủ về ban hành quy chế quản lý rừng.;
- Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

YÊU CẦU

- Không quy định

THÔNG TIN

4. Thủ tục Phê duyệt hồ sơ, cấp phép khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại

Lĩnh vực:	Lĩnh vực Kiểm lâm, Lâm nghiệp
Cơ quan ban hành:	UBND Tỉnh Hải Dương
Cơ quan trực tiếp thực hiện:	UBND cấp Xã
Cách thức thực hiện:	Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
Thời hạn giải quyết:	Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.
Lệ phí:	Không
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Kết quả thực hiện:	Quyết định phê duyệt và giấy phép khai thác

CÁC BƯỚC

- Chủ rừng tự làm hoặc thuê tư vấn điều tra thực địa để thu thập số liệu, xây dựng bản đồ khu khai thác tỷ lệ 1: 5.000 hoặc tỷ lệ 1: 10.000 và viết thuyết minh thiết kế khai thác;

Chủ rừng là tổ chức thuộc tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chủ rừng là tổ chức không thuộc tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ về cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu chưa hợp lệ cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải thông báo cho chủ rừng biết để bổ sung theo quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận phê duyệt hồ sơ, cấp phép khai thác và trả kết quả cho chủ rừng. Thời hạn của giấy phép tối đa là 12 tháng kể từ khi ban hành..

- Tổ chức nhận kết quả tại UBND cấp xã.

HỒ SƠ

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình đề nghị;

+ Thuyết minh thiết kế khai thác (Theo mẫu);

+ Bản đồ khu khai thác.

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 (bộ)

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- [Thuyết minh thiết kế khai thác](#) (Theo mẫu Phụ lục 01 ban hành kèm Thông tư số 35/2011/TT-BNN ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ)

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Bảo vệ và phát triển rừng số: 29/2004/QH11 ngày 03/3/2004;
- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;
- Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính Phủ về ban hành quy chế quản lý rừng.
- Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

YÊU CẦU

- Không quy định

THÔNG TIN

5. Thủ tục Đăng ký khai thác rừng trồng tập trung bằng vốn do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ.

Lĩnh vực:	Lĩnh vực Kiểm lâm, Lâm nghiệp
Cơ quan ban hành:	UBND Tỉnh Hải Dương
Cơ quan trực tiếp thực hiện:	UBND cấp Xã
Cách thức thực hiện:	Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
Thời hạn giải quyết:	Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, nếu Ủy ban nhân dân cấp xã không có ý kiến thì chủ rừng được khai thác theo quyết định đã phê duyệt.
Lệ phí:	Không
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Kết quả thực hiện:	Quyết định hành chính

CÁC BƯỚC

- Chủ rừng tự làm hoặc thuê tư vấn điều tra thực địa để thu thập số liệu, xây dựng bản đồ khu khai thác tỷ lệ 1: 5.000 hoặc tỷ lệ 1: 10.000 và viết thuyết minh thiết kế khai thác;

Chủ rừng tự phê duyệt thiết kế khai thác và gửi 01 bộ hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã để đăng ký.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu chưa hợp lệ Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo cho chủ rừng biết để bổ sung theo quy định.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, nếu Ủy ban nhân dân cấp xã không có ý kiến thì chủ rừng được khai thác theo quyết định đã phê duyệt.

- Tổ chức nhận kết quả tại UBND cấp xã.

HỒ SƠ

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản đăng ký khai thác (theo mẫu);

+ Thuyết minh thiết kế khai thác (Theo mẫu);

+ Bản sao Quyết định phê duyệt thiết kế khai thác;

+ Bản đồ khu khai thác.

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 (bộ)

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- [Thuyết minh thiết kế khai thác](#);
- [Bản đăng ký khai thác](#)

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Bảo vệ và phát triển rừng số: 29/2004/QH11 ngày 03/3/2004;
- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;
- Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính Phủ về ban hành quy chế quản lý rừng.
- Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

YÊU CẦU

- Không quy định

THÔNG TIN

6. Thủ tục Đăng ký Khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh đối với rừng trồng do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ

Lĩnh vực:	Lĩnh vực Kiểm lâm, Lâm nghiệp
Cơ quan ban hành:	UBND Tỉnh Hải Dương
Cơ quan trực tiếp thực hiện:	UBND cấp Xã
Cách thức thực hiện:	Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
Thời hạn giải quyết:	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Lệ phí:	Không
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Kết quả thực hiện:	Văn bản hành chính

CÁC BƯỚC

- Chủ rừng tự làm hoặc thuê tư vấn điều tra, xác minh tại thực địa và lập bảng dự kiến sản phẩm khai thác, gửi 01 bộ hồ sơ về UBND cấp xã.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu chưa hợp lệ Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo cho chủ rừng biết để bổ sung theo quy định.
- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, nếu Ủy ban nhân dân cấp xã không có ý kiến thì được khai thác theo đăng ký.
- Tổ chức nhận kết quả tại UBND cấp xã.

HỒ SƠ

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
 - + Bản đăng ký khai thác theo mẫu;
 - + Bảng dự kiến sản phẩm khai thác
- Số bộ hồ sơ: 01 (bộ)
- i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

[Bản đăng ký khai thác](#) (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011).

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Bảo vệ và phát triển rừng số: 29/2004/QH11 ngày 03/3/2004;
- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng;

- Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng;
- Thông tư số 35/2011/TT-BNN ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ;

YÊU CẦU

- Không quy định

THÔNG TIN

7. Thủ tục thu hồi rừng đối với các trường hợp quy định tại điểm k khoản 1 Điều 26 Luật Bảo vệ và phát triển rừng

Lĩnh vực:	Lĩnh vực Kiểm lâm, Lâm nghiệp
Cơ quan ban hành:	UBND Tỉnh Hải Dương
Cơ quan trực tiếp thực hiện:	UBND cấp Xã
Cách thức thực hiện:	Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
Thời hạn giải quyết:	Chậm nhất là 10 ngày kể làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Lệ phí:	Không
Đối tượng thực hiện:	Tất cả
Kết quả thực hiện:	- Quyết định hành chính

CÁC BƯỚC

Bước 1: chậm nhất là 10 ngày kể từ khi nhận được giấy chứng tử hoặc quyết định tuyên bố mất tích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi báo cáo và xác nhận chủ rừng là cá nhân đó không có người thừa kế về rừng về phòng chức năng cấp huyện.

Bước 2: sau khi nhận được báo cáo của ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan có chức năng cấp huyện có trách nhiệm thẩm tra, xác minh thực tế, trình ủy ban nhân dân cấp huyện thu hồi rừng.

Bước 3: sau khi nhận được tờ trình của cơ quan có chức năng, ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, ký và gửi quyết định thu hồi rừng cho phòng chức năng và ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 4: Sau khi nhận được quyết định thu hồi rừng của ủy ban nhân dân cấp huyện, ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý khu rừng thu hồi và đưa vào quỹ rừng để giao, cho thuê.

HỒ SƠ

- Giấy chứng tử hoặc quyết định tuyên bố mất tích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi báo cáo và xác nhận chủ rừng là cá nhân đó không có người thừa kế về rừng về phòng chức năng cấp huyện.

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Bảo vệ và phát triển rừng số: 29/2004/QH11 ngày 03/3/2004;
- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

- Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính Phủ về ban hành quy chế quản lý rừng.;

YÊU CẦU

- Không quy định